

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST  
Ngày: 23/7/2021

**NHÂN DYH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Quốc Tuấn.

*Các hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Phương Dung

+ Bà Phạm Thị Bích L1

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Minh Thị Thu Hòa - Thư ký tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn ThYh T**, sinh năm 1993.

Nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A1, xã A2, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952

Vợ: Lê Thị Bích N, sinh năm 1999

Con: Có 01 người sinh năm 2015

Đều trú tại: Thôn A1, xã A2, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo L1nh số 35/2021/HSST-LCCT ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, hiện đYg tại ngoại ở thôn A1, xã A2, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

**- Bị hại:** Nguyễn ThYh H, sinh năm 1992 (Có mặt)

**- Người làm chứng:**

1. Trần Thị L1, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

2. Thái ThYh L2, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

3. Nguyễn Công N, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

4. Thái Hồng Y, sinh 1991 (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn ThYh T, sinh năm 1993 và Nguyễn ThYh H (tên thường gọi là Bòm), sinh năm 1992 ở cùng thôn A1, xã A2, huyện B nên có quen biết với nhau. Vào đầu năm 2020, H có thuê T phát dọn đất rẫy của H và cả hai cùng thỏa thuận với nhau khi nào T làm xong, H sẽ trả cho T số tiền 15.000.000 đồng tiền công. Đến tháng 3/2020, sau khi T phát dọn xong đất rẫy của H thì H có đưa trước cho T số tiền 13.500.000 đồng, còn lại số tiền 1.500.000 đồng H thỏa thuận sẽ đưa cho T sau. Tuy nhiên, T nhiều lần đòi tiền nhưng H không trả mà cứ hẹn, cho đến ngày 25/10/2020, H vẫn chưa trả cho T số tiền còn lại là 1.500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/10/2020, T đi xe mô tô (không nhớ biển số) đến quán bi da nhà chị Trần Thị L1, sinh năm 1987 ở cùng thôn A1, xã A2, huyện B để xem chơi bi da thì gặp H cùng bạn là Thái ThYh L2, sinh năm 1989, Nguyễn Công N, sinh năm 1992 và Thái Hồng Y, sinh năm 1991 cùng ở thôn A1, xã A2, huyện B đYg chơi bi da. Nhìn thấy T, H mời T uống nước ngọt, T không nói gì mà chỉ đứng xem chơi bi da và đợi xem H có trả cho T số tiền 1.500.000 đồng còn lại không, nhưng đợi khoảng 10 đến 15 phút không thấy H nhắc gì đến việc trả số tiền còn nợ nên T không nói gì mà bực tức ra lấy xe mô tô của mình chạy về nhà của T ở xã Hồng Thái để tìm vật gì đó quay lại đánh H. Nhưng vì nhà ở xa nên T bỏ ý định chạy về nhà ở xã Hồng Thái mà chạy xe mô tô đến nhà người quen tên Hoàng (không rõ họ tên) ở thôn Y Lạc, xã A2, huyện B để chơi. Khoảng nửa tiếng đồng hồ sau, T chạy xe mô tô để đi về nhà của mình, khi đến khu vực đất ruộng ở thôn A1, xã A2, huyện B thì T nhìn thấy có 01 cây dao tự tạo bằng kim loại màu đen dài khoảng 80 cm, phần lưỡi dao bị cong dài 60 cm có mũi nhọn, cán được quấn dây thun màu đen, không biết của ai. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy cây dao tự tạo này để đi chém H nên T dựng xe mô tô đi tới lượm cây dao tự tạo lên, dùng tay uốn lại phần lưỡi dao cho thẳng rồi cầm trên tay và chạy xe mô tô quay lại quán bida của chị L1 để chém H. T dựng xe mô tô ở ngoài quán bi da, tay trái của T cầm dao tự tạo đi vào quán đến bên hông trái hơi xiên ở sau lưng H đYg đứng chơi bi da và la lên “mày hả Bòm” đồng thời tay trái của T cầm dao tự tạo vung lên chém 01 cái vào người H theo N xiên từ trên xuống dưới, từ trái qua pH. Cùng lúc này, tay trái của H đYg cầm cây cơ bi da, nghe tiếng T la thì H co tay trái đYg cầm cây cơ bi da giơ lên đỡ, đồng thời ngã người ra sau về bên pH để tránh thì bị T chém trúng cẳng tay trái. Bị chém bất ngờ, H quay người lại thì bị T tiếp tục vung dao tự tạo chém liên tiếp 02 – 03 cái từ trên xuống dưới, hơi xiên từ trái qua pH trúng vào cẳng tay trái, khủy tay trái và ngón cái bàn tay trái của H đYg giơ lên đỡ ở tư thế đối diện, cách khoảng 01 mét. H xông tới định dùng tay trái ôm cổ T ghì xuống nhưng bị T tiếp tục cầm dao tự tạo chém xiên ngYg 01 cái từ trái qua pH, từ trên xuống dưới trúng vào đốt ngón trỏ bàn tay pH của H đYg ở ngYg hông pH của mình. Sau đó, H dùng tay pH của mình chụp được phần lưỡi dao tự tạo và giữ lại không cho T chém nữa thì T dùng 02 tay nắm lấy cán dao tự tạo kéo giật ra khỏi tay pH của H đYg cầm phần lưỡi dao làm lưỡi dao tự tạo cắt trúng đầu ngón tay giữa bàn tay pH của H. Thấy vậy, L2 và N đYg đứng gần đó xông đến cY ngăn, gỡ lấy cây dao tự tạo ra khỏi tay của T và vút tại quán bi da thì T đi ra khỏi quán đến lấy xe mô tô của mình và chạy về nhà. H bị bất tỉnh được N và L2 dùng xe mô tô đưa đến bệnh viện Đa khoa khu vực B Thuận cấp cứu. Trong quá trình đưa H đi cấp cứu thì bàn chân trái của H bị rơi xuống đường bị chà sát tạo nên 02 vết thương ở mu ngón I, II bàn chân trái. Sau đó, H được chuyển đến bệnh viện Chấn

thương chỉnh hình ở TP. Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị, đến ngày 29/10/2020 thì xuất viện. (Bút lục số 46-55, 60-75)

Ngày 09/11/2020, Nguyễn ThYh H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi đến Công Y xã A2. (Bút lục số 80, 81)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 66/2021/TgT ngày 12/01/2021 của Trung T pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn ThYh H:

- Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, đứt cơ duỗi chung các ngón, đứt cơ duỗi cổ tay trụ đã được phẫu thuật, hiện hạn chế cử động duỗi, dạng, khép ngón V bàn tay trái, để lại sẹo vết thương, kích thước 8 x 0,3cm. Tỷ L1 tổn thương cơ thể là: 3% + 3%.

- Vết thương phần mềm mặt lưng 1/3 trên cẳng tay trái, đã được điều trị, hiện để lại sẹo, kích thước 11,5 x 0,3 cm. Tỷ L1 tổn thương cơ thể là 3%

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái, đã được điều trị hiện để lại sẹo, kích thước 5 x 0,2cm. Tỷ L1 tổn thương cơ thể là 2%

- Vết thương mặt lòng đốt giữa kéo dài đến đốt gần ngón II bàn tay pH, gãy đầu xa đốt gần ngón II bàn tay pH, đã được phẫu thuật, hiện cal xương chưa ổn định, hạn chết gấp duỗi các đốt liên đốt ngón II, để lại sẹo vết thương, kích thước 5,5 x 0,1cm. Tỷ L1 tổn thương cơ thể là 2% + 2%

- Vết thương phần mềm mặt mu đốt xa ngón III bàn tay pH, đã được điều trị hiện để lại sẹo, kích thước 1,5 x 0,1cm. Tỷ L1 tổn thương cơ thể là 1%

- Vết thương phần mềm mặt lòng đốt gần ngón I bàn tay trái, đã được điều trị hiện để lại sẹo, kích thước 2,5 x 0,1cm. Tỷ L1 tổn thương cơ thể là 1%

- Sây sát da mặt mu ngón I, II bàn chân trái, đã được điều trị hiện để lại sẹo:

- + Vết 1, kích thước 1,7 x 0,2 cm. Tỷ L1 tổn thương cơ thể là 1%

- + Vết 2, kích thước 0,8 x 0,5cm. Tỷ L1 tổn thương cơ thể là 1%

- Tổng tỷ L1 tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra, vết sây sát do vật tày gây ra.

- Các vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái có chiều N tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương với lực tác động trung bình.

- Vết thương mặt lưng 1/3 trên cẳng tay trái, 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái, các vết thương bàn tay pH –trái, các vết thương sây sát bàn chân trái có chiều N tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương với lực tác động nhẹ. (Bút lục số 23, 24)

Công văn trả lời số 58/CV-PY ngày 05/02/2021 của Trung T pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận: Nếu loại trừ thương tích Sây sát da mặt mu ngón I, II bàn chân trái, đã được điều trị hiện để lại sẹo: Vết 1, kích thước 1,7 x 0,2 cm. Tỷ L1 tổn thương cơ thể là 1% và Vết 2, kích thước 0,8 x 0,5cm. Tỷ L1 tổn thương cơ thể là 1% thì tổng tỷ L1 tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn ThYh H là 16%. Các vết thương do vật sắc gây ra. (Bút lục số 29)

Ngày 25/10/2020, Công Y đã thu giữ tại nhà chị Trần Thị L1 01 cây dao tự tạo dài 80cm, cán dài 20cm, phần lưỡi dài 60cm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi bị cong. Nguyễn ThYh T thừa nhận đây là con dao mà T đã sử dụng chém H gây thương tích. (Bút lục số 82)

Về tYg, vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây dao tự tạo dài 80cm, cán dài 20cm, phần lưỡi dài 60cm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi bị cong sẽ chuyển vào kho vật chứng của chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô mà Nguyễn ThYh T điều khiển đi đến nhà chị Trần Thị L1 là phương tiện đi lại và T khai đã bán xe mô tô trên cho một người (không rõ lai lịch) ở thị trấn Lương Sơn, huyện B vào khoảng tháng 12 năm 2020 nên Cơ quY điều tra không thu giữ xử lý xe mô tô trên là phù hợp.

Về phần dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, Nguyễn ThYh T đã bồi thường cho Nguyễn ThYh H 28.000.000 đồng. Nguyễn ThYh H tiếp tục yêu cầu Nguyễn ThYh T bồi thường thêm 94.339.306 đồng.

Tại bản cáo trạng số 61/CT/VKS-HBB ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn ThYh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo tội dYh và điều luật đã viện dẫn tại Bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Nguyễn ThYh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn ThYh T pH bồi thường cho bị hại Nguyễn ThYh H số tiền tổn hại về sức khỏe theo quy định của pháp luật; Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dao tự tạo dài 80cm, cán dài 20cm, phần lưỡi dài 60cm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi bị cong

Bị cáo Nguyễn ThYh T, bị hại thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Hội đồng xét xử, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có cơ sở để xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trYh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quY điều tra Công Y huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn ThYh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quY tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn ThYh T đã thừa nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/10/2020, tại quán bi da của chị Trần Thị L1 thuộc thôn A1, xã A2, huyện B. Bị cáo Nguyễn ThYh T dùng dao tự tạo chém liên tiếp nhiều cái vào người Nguyễn ThYh H. Hậu quả gây thương tích cho Nguyễn ThYh H với tỷ L1 tổn thương cơ thể là 16%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn ThYh T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Qua diễn biến vụ án thể hiện bị hại Nguyễn ThYh H có nợ tiền công lao động của bị cáo Nguyễn ThYh T. Song đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Thế nhưng bị cáo Nguyễn ThYh T đã dùng dao tự tạo chém liên tiếp nhiều cái gây thương tích cho bị hại với tỷ L1 tổn thương cơ thể là 16%. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng nguy hiểm, xem thường sức khỏe của người khác và pháp luật của nhà nước. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn ThYh T về tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung: “Dùng hung khí nguy hiểm”; “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, i; khoản 1, khoản 2, điều 134 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn ThYh T là rất nguy hiểm. Bị cáo Nguyễn ThYh T đã dùng hung khí bất ngờ tấn công nạn nhân chỉ nhằm mục đích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Bị cáo Nguyễn ThYh T thực hiện hành vi phạm tội với ý chí và quyết T rất cao. Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn ThYh T đã trực tiếp gây tổn hại đến sức khỏe của nạn nhân, ảnh hưởng xấu đến tình hình Y ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy cần pH xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên, xét sau khi gây án, bị cáo Nguyễn ThYh T đã thành khẩn khai báo, đã khắc phục 01 phần hậu quả cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn ThYh H kê khai chi phí điều trị thương tích và các khoản thiệt hại khác với tổng số tiền là 122.339.306 đồng

Trong đó gồm có:

- Tiền điều trị thương tích : 34.517.306 đồng
- Tiền xe cấp cứu, chi phí đi lại điều trị: 10.090.000 đồng
- Thu nhập bị mất của người bị thiệt hại:  
 $48 \text{ ngày} \times 649.625 \text{ đồng} = 31.182.000 \text{ đồng}$
- Thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại:  
 $35 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng} = 8.750.000 \text{ đồng}$
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần:  $20 \text{ tháng} \times 1.490.000 \text{ đồng} = 29.800.000 \text{ đồng}$ .
- Các chi phí khác: 8.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn ThYh T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn ThYh H 28.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn ThYh H tiếp tục yêu cầu bị cáo Nguyễn ThYh T bồi thường số tiền còn lại là 94.339.306 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn ThYh H rút lại yêu cầu bị cáo Nguyễn ThYh T bồi thường các chi phí khác với số tiền là 8.000.000 đồng Bị hại Nguyễn ThYh H yêu cầu bị cáo Nguyễn ThYh T bồi thường số tiền còn lại là 86.339.306 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy trong yêu cầu của bị hại Nguyễn ThYh H có khoản tiền điều trị thương tích, thu nhập bị mất của người bị thiệt hại, thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại, tiền bù đắp tổn thất tinh thần là chưa phù hợp và quá cao nên cần pH xem xét lại. Hội đồng xét xử xét thấy nghĩ nên buộc bị cáo pH bồi thường cho bị hại Nguyễn ThYh H các chi phí hợp lý bao gồm các khoản sau:

- Tiền điều trị thương tích : 12.179.341 đồng
- Tiền xe cấp cứu, chi phí đi lại điều trị: 10.090.000 đồng
- Thu nhập bị mất của người bị thiệt hại:  
43 ngày x 599.653 đồng = 25.785.079 đồng
- Thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại:  
30 ngày x 250.000 đồng = 7.500.000 đồng
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần :  
05 tháng x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng.
- Tổng cộng : 63.004.420 đồng

( Sáu mươi ba triệu không trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm hai mươi đồng)

Bị cáo Nguyễn ThYh T đã bồi thường số tiền 28.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn ThYh T còn pH tiếp tục bồi thường số tiền 35.004.420 đồng cho bị hại Nguyễn ThYh H

**[5] Về vật chứng vụ án**

Xét 01 cây dao tự tạo dài 80cm, cán dài 20cm, phần lưỡi dài 60cm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi bị cong không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu, tiêu hủy

**[6] Về án phí:** Bị cáo Nguyễn ThYh T pH nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

**[7] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn ThYh T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn ThYh T **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Điều 590; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn ThYh T pH bồi thường cho Yh Nguyễn ThYh H số tiền tổn hại về sức khỏe là 63.004.420 đồng.

(Bị cáo Nguyễn ThYh T đã bồi thường số tiền 28.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn ThYh T còn pH tiếp tục bồi thường số tiền 35.004.420 đồng cho bị hại Nguyễn ThYh H).

**Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dao tự tạo dài 80cm, cán dài 20cm, phần lưỡi dài 60cm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi bị cong

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/5/2021

Áp dụng: Khoản 2, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c; Khoản 1; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn ThYh T pH nộp 200.000 đồng án phí HSST và 1.750.221 đồng án phí DSST.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THA;
- Lưu VP - HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**LÂM QUỐC TUẤN**